

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Ban hành Quy chế tuyển sinh Đại học**  
**Hình thức đào tạo từ xa của Trường Đại học Thủ Dầu Một**

**HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦ DẦU MỘT**

Căn cứ Luật Giáo dục đại học ngày 18 tháng 6 năm 2012 và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học ngày 19 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2019 của Chính phủ về quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học;

Căn cứ Thông tư số 06/2025/TT-BGDĐT ngày 19 tháng 3 năm 2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế tuyển sinh đại học, tuyển sinh cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non ban hành kèm theo Thông tư số 08/2022/TT-BGDĐT ngày 06 tháng 6 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Thông tư số 28/2023/TT-BGDĐT ngày 29/12/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo: Ban hành Quy chế đào tạo từ xa trình độ đại học;

Xét đề nghị của Trưởng Ban Tuyển sinh và truyền thông và Trưởng Ban Tổ chức nhân sự, thanh tra và pháp chế.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quy chế tuyển sinh Đại học hình thức đào tạo từ xa của Trường Đại học Thủ Dầu Một (Quy chế kèm theo).

**Điều 2.** Quyết định này áp dụng cho các khóa tuyển sinh từ năm 2026 trở về sau.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký

Các Trưởng đơn vị: Ban Tuyển sinh và truyền thông, Ban Tổ chức nhân sự, các Trưởng đơn vị thuộc, trực thuộc Trường và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lãnh đạo Trường;
- Lưu: VT, BTS&TT.

**KT. HIỆU TRƯỞNG**  
**PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

Ngô Hồng Điệp

**QUY CHẾ TUYỂN SINH ĐẠI HỌC  
HÌNH THỨC ĐÀO TẠO TỪ XA CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦ DẦU MỘT**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 366/QĐ-ĐHTDM ngày 12 tháng 9 năm 2025  
của Hiệu Trưởng Trường Đại học Thủ Dầu Một)

**Chương I  
QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

- Quy chế này quy định những nguyên tắc, yêu cầu, tiêu chuẩn, quy trình, quyền hạn và trách nhiệm của các bên liên quan trong công tác tuyển sinh đại học cho hình thức đào tạo từ xa; quy định cụ thể về tổ chức xét tuyển đào tạo hình thức từ xa.
- Quy chế này áp dụng cho các tổ chức, cá nhân có liên quan đến công tác tuyển sinh đại học hình thức đào tạo từ xa của Trường Đại học Thủ Dầu Một (sau đây gọi tắt là Trường).

**Điều 2. Giải thích từ ngữ**

Trong văn bản này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

- Phạm vi tuyển sinh là các chương trình, ngành, nhóm ngành và hình thức đào tạo được tổ chức tuyển sinh trong một đợt, hoặc theo một phương thức tuyển sinh nhất định.
- Dự tuyển là việc một thí sinh tham dự quy trình tuyển sinh vào một chương trình đào tạo hoặc một ngành đào tạo của Trường, thông qua việc đăng ký dự thi và đăng ký xét tuyển theo quy định của Trường (nếu có)
- Xét tuyển là quy trình xử lý riêng tại Trường để xác định điều kiện trúng tuyển và lập danh sách thí sinh đủ điều kiện trúng tuyển vào một chương trình đào tạo, ngành đào tạo, căn cứ các tiêu chí xét tuyển do Trường xác định.
- Ngưỡng đầu vào (hay ngưỡng bảo đảm chất lượng đầu vào) là yêu cầu tối thiểu về năng lực học tập thể hiện ở kết quả học tập, kết quả thi, đánh giá để thí sinh có khả năng theo học và hoàn thành chương trình đào tạo.
- Xét tuyển thẳng là việc công nhận trúng tuyển đối với những đối tượng theo quy định của Quy chế này và đã đáp ứng yêu cầu về điều kiện dự tuyển nhưng không cần xét tới ngưỡng đầu vào.
- Tiêu chí đánh giá là những yếu tố được dùng trong kỳ thi, kiểm tra, đánh giá năng lực của thí sinh nhằm phân loại thí sinh theo mức độ đáp ứng yêu cầu đầu vào của chương trình đào tạo.
- Tiêu chí xét tuyển là những yếu tố được dùng để xác định điều kiện trúng tuyển của thí sinh, chủ yếu dựa trên thành tích học tập hoặc kết quả thi, đánh giá thí sinh; thông thường được quy thành điểm số để xét tuyển (điểm xét) trong đó có tính cả các điểm ưu

tiên.

8. Điểm trúng tuyển (của một nhóm ngành, một ngành, một chương trình đào tạo) là ngưỡng điểm mà những thí sinh (đã đăng ký nguyện vọng vào ngành, chương trình đào tạo đó) có điểm xét bằng hoặc cao hơn sẽ đủ điều kiện trúng tuyển.

9. Điểm ưu tiên là số điểm chênh lệch giữa mức điểm trúng tuyển áp dụng cho nhóm thí sinh được ưu tiên so với mức điểm trúng tuyển bình thường; hay cũng chính là số điểm mà nhóm thí sinh được cộng vào điểm xét để áp dụng mức điểm trúng tuyển bình thường.

10. Kỳ thi tuyển sinh là kỳ thi được tổ chức gắn với quy trình xét tuyển, lấy kết quả thi làm căn cứ duy nhất hoặc căn cứ chủ yếu phục vụ xét tuyển.

12. Kỳ thi bổ trợ là kỳ thi được tổ chức bổ sung cho phương thức tuyển sinh (như thi năng khiếu, thi tài năng, phỏng vấn) để lấy kết quả làm một căn cứ, một tiêu chí phục vụ xét tuyển.

13. Cổng thông tin tuyển sinh của Trường là giao diện website của hệ thống hỗ trợ tuyển sinh của Trường.

14. Mã trường trong tuyển sinh là một mã quy ước thống nhất toàn quốc dùng để định danh một cơ sở đào tạo, một phân hiệu hoặc một đơn vị đào tạo thuộc, trực thuộc cơ sở đào tạo có chỉ tiêu tuyển sinh riêng.

15. Mã xét tuyển là một mã quy ước thống nhất trong một cơ sở đào tạo, phân hiệu hoặc một đơn vị đào tạo thuộc, trực thuộc cơ sở đào tạo dùng để định danh một chương trình, ngành, nhóm ngành đào tạo có chỉ tiêu tuyển sinh riêng thuộc một mã trường.

16. Quy đổi tương đương là việc quy đổi ngưỡng đầu vào, điểm trúng tuyển giữa các phương thức tuyển sinh, tổ hợp xét tuyển của một mã xét tuyển theo một quy tắc do cơ sở đào tạo quy định, bảo đảm tương đương về mức độ đáp ứng yêu cầu đầu vào của chương trình, ngành, nhóm ngành đào tạo tương ứng.

### **Điều 3. Yêu cầu chung trong tuyển sinh**

1. Trường thực hiện quyền tự chủ và trách nhiệm giải trình về công tác tuyển sinh, bảo đảm đúng quy định của pháp luật và chịu trách nhiệm trước pháp luật.

2. Trường có trách nhiệm bảo vệ thông tin cá nhân của thí sinh theo quy định của pháp luật về bảo mật dữ liệu

3. Trường thực hiện tất cả biện pháp cần thiết nhằm tạo điều kiện thuận lợi và cơ hội bình đẳng cho mọi thí sinh; tuyển chọn được những thí sinh có nguyện vọng và năng lực phù hợp nhất với yêu cầu của chương trình và ngành đào tạo.

4. Trường phối hợp chặt chẽ dưới sự hỗ trợ, giám sát của Bộ GDĐT nhằm bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ và liên thông trong hệ thống; giúp nâng cao chất lượng, hiệu quả tuyển sinh của mỗi cơ sở đào tạo và của toàn hệ thống, đồng thời tác động tích cực tới việc dạy và học ở giáo dục phổ thông.

### **Điều 4. Nguyên tắc cơ bản trong tuyển sinh**

1. Công bằng đối với thí sinh

a) Về cung cấp thông tin: Mỗi thí sinh quan tâm được cung cấp thông tin đầy đủ, rõ ràng, tin cậy, nhất quán và kịp thời để có quyết định phù hợp và chuẩn bị tốt nhất cho việc tham gia tuyển sinh;

b) Về cơ hội dự tuyển: Không thí sinh nào bị mất cơ hội dự tuyển do những quy định không liên quan tới trình độ, năng lực hoặc do quy trình tuyển sinh gây phiền hà, tốn kém;

c) Về đánh giá năng lực: Thí sinh phải được đánh giá khách quan, công bằng và tin cậy về khả năng học tập và triển vọng thành công, đáp ứng yêu cầu của chương trình và ngành đào tạo;

d) Về cơ hội trúng tuyển: Thí sinh phải được tạo cơ hội trúng tuyển cao nhất và quyền xác định nguyện vọng ưu tiên trong số những chương trình, ngành đào tạo đủ điều kiện trúng tuyển;

đ) Về thực hiện cam kết: Trường thực hiện các cam kết đối với thí sinh; tư vấn, hỗ trợ và giải quyết khiếu nại, bảo vệ quyền lợi chính đáng của thí sinh trong những trường hợp rủi ro.

## 2. Bình đẳng giữa các cơ sở đào tạo

a) Về hợp tác: Trường hợp tác bình đẳng nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả tuyển sinh, đồng thời mang lại lợi ích tốt nhất cho thí sinh;

b) Về cạnh tranh: Trường cạnh tranh trung thực, công bằng và lành mạnh trong tuyển sinh theo quy định của pháp luật về cạnh tranh.

## 3. Minh bạch đối với xã hội

a) Về minh bạch thông tin: Trường có trách nhiệm công bố thông tin tuyển sinh đầy đủ, rõ ràng và kịp thời qua các phương tiện truyền thông phù hợp để xã hội và cơ quan quản lý nhà nước cùng giám sát;

b) Về trách nhiệm giải trình: Trường có trách nhiệm báo cáo theo yêu cầu của các cơ quan quản lý nhà nước và giải trình với xã hội qua hình thức phù hợp về những vấn đề lớn, gây bức xúc cho người dân.

## **Điều 5. Đối tượng, điều kiện dự tuyển**

1. Đối tượng dự tuyển được xác định tại thời điểm xét tuyển (trước khi công bố kết quả xét tuyển chính thức), bao gồm:

a) Người đã được công nhận tốt nghiệp trung học phổ thông (THPT) của Việt Nam hoặc có bằng tốt nghiệp của nước ngoài được công nhận trình độ tương đương;

b) Người đã có bằng tốt nghiệp trung cấp ngành nghề thuộc cùng nhóm ngành dự tuyển và đã hoàn thành đủ yêu cầu khối lượng kiến thức văn hóa cấp THPT theo quy định của pháp luật.

c) Người có bằng tốt nghiệp cao đẳng;

d) Người có bằng tốt nghiệp đại học.

2. Đối tượng dự tuyển quy định tại khoản 1 Điều này phải đáp ứng các điều kiện sau:

a) Đạt ngưỡng đầu vào theo quy định tại Điều 9 Quy chế này;

- b) Có đủ sức khoẻ để học tập theo quy định hiện hành;
- c) Có đủ thông tin cá nhân, hồ sơ dự tuyển theo quy định.

3. Đối với một chương trình đào tạo hoặc một ngành đào tạo áp dụng đồng thời nhiều phương thức tuyển sinh, Trường có thể quy định cụ thể về đối tượng, điều kiện dự tuyển cho mỗi phương thức tuyển sinh nhưng phải tuân thủ nguyên tắc quy định tại điểm b khoản 1 Điều 4 Quy chế này.

4. Đối với thí sinh khuyết tật bị suy giảm khả năng học tập, Trường thực hiện các biện pháp cần thiết và tạo điều kiện tốt nhất để thí sinh có nguyện vọng được đăng ký dự tuyển và theo học các ngành phù hợp với điều kiện sức khỏe của thí sinh.

#### **Điều 6. Phương thức tuyển sinh**

1. Trường áp dụng xét tuyển cho tất cả chương trình, ngành đào tạo đại học từ xa, cụ thể:

a) Phương thức xét kết quả thi tốt nghiệp THPT;

b) Phương thức xét kết quả học tập cấp THPT để xét tuyển thì Trường dùng kết quả học tập cả năm lớp 12;

c) Phương thức xét dựa trên kết quả học tập bậc trung cấp, cao đẳng, đại học

2. Đối với phương thức tuyển sinh dựa trên kết quả học tập, kết quả thi theo từng môn (điểm tổng kết các môn học cấp THPT, điểm thi các môn tốt nghiệp THPT):

a) Tổ hợp môn dùng để xét tuyển bao gồm ít nhất 3 môn phù hợp với đặc điểm, yêu cầu của chương trình đào tạo, trong đó phải có môn toán hoặc ngữ văn;

b) Đối với các chứng chỉ ngoại ngữ được dùng để miễn thi tốt nghiệp THPT theo quy định tại Quy chế thi tốt nghiệp trung học phổ thông hiện hành, Trường quy đổi thành điểm môn ngoại ngữ để đưa vào tổ hợp môn xét tuyển với trọng số tính điểm xét không vượt quá 50%;

3. Đối với xét kết quả học tập bậc trung cấp, cao đẳng, đại học:

a) Phương thức này áp dụng cho thí sinh đã tốt nghiệp trung cấp, cao đẳng hoặc đại học có nguyện vọng học tiếp lên trình độ cao hơn. Trường sử dụng kết quả học tập (bảng điểm) của thí sinh để làm căn cứ xét tuyển.

b) Điểm xét tuyển là điểm trung bình chung toàn khóa, quy đổi sang thang 10.

#### **Điều 7. Chính sách ưu tiên trong tuyển sinh**

1. Ưu tiên theo khu vực được áp dụng theo quy định hiện hành của Quy chế tuyển sinh đại học do Bộ GDĐT ban hành

2. Ưu tiên theo đối tượng chính sách được áp dụng theo quy định hiện hành của Quy chế tuyển sinh đại học do Bộ GDĐT ban hành

#### **Điều 8. Đối tượng xét tuyển thẳng và ưu tiên xét tuyển**

1. Đối tượng xét tuyển thẳng và ưu tiên xét tuyển được áp dụng theo quy định hiện hành của Quy chế tuyển sinh đại học do Bộ GDĐT ban hành.

2. Trường quy định cụ thể và công bố trong thông tin tuyển sinh, kế hoạch tuyển sinh, đối tượng, chỉ tiêu, tiêu chí, phạm vi tuyển sinh, ngành, chương trình đào tạo để xét tuyển thẳng, ưu tiên xét tuyển.

### **Điều 9. Ngưỡng đầu vào các ngành đào tạo**

1. Ngưỡng đầu vào đối với ngành đào tạo giáo viên thực hiện theo quy định hiện hành của Quy chế tuyển sinh đại học do Bộ GDĐT ban hành.

2. Căn cứ yêu cầu bảo đảm chất lượng, Trường xác định và công bố ngưỡng đầu vào cho các ngành, nhóm ngành, các hình thức đào tạo và phương thức tuyển sinh trước thời gian kết thúc đăng ký dự tuyển ít nhất 10 ngày.

### **Điều 10. Bảo lưu kết quả trúng tuyển**

1. Thí sinh đã có giấy báo trúng tuyển được bảo lưu kết quả trúng tuyển trong những trường hợp sau:

a) Đi nghĩa vụ quân sự hoặc đi thanh niên xung phong tập trung ngay trong năm trúng tuyển theo quyết định hoặc lệnh của cơ quan có thẩm quyền;

b) Bị bệnh nặng hoặc bị tai nạn nghiêm trọng không thể nhập học đúng hạn, có hồ sơ y tế và xác nhận của cơ quan y tế có thẩm quyền.

2. Thí sinh thuộc diện quy định tại khoản 1 phải gửi đơn xin bảo lưu kèm theo giấy tờ minh chứng tới Trường trong thời gian gọi nhập học. Thời gian tối đa được bảo lưu kết quả tối đa là 03 năm đối với người quy định tại điểm a và 01 năm đối với quy định tại điểm b khoản 1 Điều này.

3. Ngay sau khi đủ điều kiện đi học trở lại, người được bảo lưu kết quả trúng tuyển phải thực hiện các thủ tục nhập học theo quy định của Trường, trong đó phải cung cấp minh chứng đã hoàn thành nhiệm vụ hoặc đã được điều trị hồi phục.

### **Điều 11. Thông tin tuyển sinh**

1. Hằng năm Trường xây dựng, công bố và thực hiện thông tin tuyển sinh để thực hiện trách nhiệm giải trình và cam kết đối với thí sinh, cơ quan quản lý nhà nước và xã hội. Thông tin tuyển sinh phải chứa đầy đủ thông tin làm căn cứ để:

a) Thí sinh lựa chọn trường, ngành, chương trình đào tạo, phương thức tuyển sinh phù hợp với năng lực, sở thích và điều kiện cá nhân; chuẩn bị các điều kiện tham gia dự tuyển và thực hiện các bước theo kế hoạch tuyển sinh của Trường;

b) Cơ quan quản lý nhà nước và xã hội giám sát việc thực hiện quy định của pháp luật và các cam kết đối với người học của Trường trong công tác tuyển sinh và đào tạo.

2. Nội dung chủ yếu của thông tin tuyển sinh được thực hiện theo quy định hiện hành của Quy chế tuyển sinh đại học do Bộ GDĐT ban hành

3. Trường thông báo tuyển sinh kèm theo công bố thông tin tuyển sinh trên trang thông tin điện tử của Trường và qua các hình thức thích hợp khác trước khi mở đăng ký dự tuyển của đợt tuyển sinh đầu tiên ít nhất 30 ngày; trường hợp điều chỉnh, bổ sung (nếu có) trước ít nhất 15 ngày.

### **Điều 12. Thành lập Hội đồng tuyển sinh và các Ban giúp việc Hội đồng tuyển**

**sinh**

1. Trong các kỳ thi đăng ký xét tuyển/thi tuyển vào Trường Hiệu trưởng Quyết định thành lập Hội đồng Tuyển sinh (gọi tắt là HĐTS) để điều hành các công việc liên quan tới công tác tuyển sinh.

2. Thành phần của Hội đồng tuyển sinh quy định tại Điều 18 của Quy chế này.

3. Hội đồng tuyển sinh sẽ thành lập các Ban giúp việc để tổ chức các kỳ xét tuyển/thi tuyển theo quy định tại Điều 25 của Quy chế này.

**Điều 13. Kỳ thi bổ trợ**

1. Đối với các ngành mà có yêu cầu việc xét tuyển phải xét đến tiêu chí về tài năng, năng khiếu hoặc phẩm chất đặc biệt theo đặc thù của ngành/nhóm ngành đào tạo, Trường tổ chức thi bài thi bổ trợ để đánh giá tài năng, năng khiếu, phẩm chất liên quan đến ngành/nhóm ngành đào tạo (gọi tắt là bài thi năng khiếu). Bài thi năng khiếu của Trường được quy định cụ thể trong thông tin tuyển sinh, trong thông báo thi năng khiếu đối với từng ngành/nhóm ngành đào tạo.

2. Hiệu trưởng ban hành quy chế tổ chức thi các môn thi năng khiếu công khai trên trang thông tin điện tử của nhà trường.

3. Một số quy định cụ thể về tổ chức thi môn năng khiếu

a) Đối tượng dự thi: Các thí sinh đáp ứng quy định về đối tượng dự tuyển trong Quy chế tuyển sinh đại học của Trường Đại học Thủ Dầu Một và có nguyện vọng đăng ký xét tuyển vào các ngành, nhóm ngành, chương trình có yêu cầu bài thi bổ trợ như quy định tại khoản 1 Điều này.

b) Thời gian và cách thức đăng ký dự thi được quy định trong thông tin tuyển sinh hoặc thông báo tổ chức thi năng khiếu hàng năm của Trường.

c) Thông báo và hướng dẫn thi năng khiếu được công bố cho thí sinh ít nhất 30 ngày trước ngày thi.

d) Đề thi được xây dựng theo quy trình bảo mật tuyệt đối. Câu hỏi thi diễn đạt rõ ràng, không đa nghĩa.

e) Trường tổ chức thi môn năng khiếu đảm bảo đầy đủ năng lực về đội ngũ, cơ sở vật chất và các điều kiện khác để tổ chức kỳ thi khách quan, nghiêm túc, an toàn, thuận tiện và hiệu quả.

f) Trường hợp tổ chức thi trực tuyến, thực hiện đầy đủ biện pháp để đảm bảo cam kết đánh giá tin cậy và công bằng như đối với hình thức thi trực tiếp, đồng thời toàn bộ diễn biến của buổi thi được ghi hình, ghi âm và lưu trữ.

4. Trường Đại học Thủ Dầu Một chấp nhận sử dụng kết quả thi năng khiếu của các trường đại học khác nếu môn thi năng khiếu của thí sinh phù hợp với môn thi năng khiếu của Trường Đại học Thủ Dầu Một công bố trong thông tin tuyển sinh hoặc thông báo thi năng khiếu của Trường.

**Chương II****XÉT TUYỂN ĐÀO TẠO TỪ XA**

**Điều 14. Xây dựng kế hoạch, đăng ký xét tuyển và xét tuyển**

1. Căn cứ vào kế hoạch tuyển sinh chung, Trường xây dựng kế hoạch tuyển sinh cả năm theo từng đợt, các đợt tuyển sinh Trường công bố công khai trong thông tin tuyển sinh, thông báo tuyển sinh.

2. Căn cứ vào thông tin tuyển sinh đã công bố, Trường thông báo phương thức tuyển sinh, đối tượng tuyển sinh, điều kiện tuyển sinh, phạm vi tuyển sinh, ngưỡng bảo đảm chất lượng đầu vào, các thông tin cần thiết khác để thí sinh dự tuyển vào các ngành của trường trong thông báo tuyển sinh.

3. Căn cứ vào thông tin tuyển sinh đã công bố, Trường thông báo và tổ chức cho thí sinh đăng ký dự tuyển/nộp hồ sơ bằng hình thức trực tiếp tại Trường. Thí sinh nộp các loại hồ sơ dự tuyển theo đúng yêu cầu trong thông báo tuyển sinh.

4. Căn cứ vào thông tin tuyển sinh đã công bố, Trường xét tuyển thẳng đối với một số phương thức tuyển sinh riêng (nếu có).

5. Sau khi kết thúc thời gian đăng ký dự tuyển/nộp hồ sơ, Trường tổ chức xét tuyển theo nguyên tắc sau:

a) Điểm trúng tuyển được xác định từng ngành và từng đợt tuyển sinh. Căn cứ vào chỉ tiêu đã công bố, Hội đồng tuyển sinh xét tuyển và công bố điểm trúng tuyển để xác định số lượng thí sinh phù hợp, nhưng điểm trúng tuyển không thấp hơn ngưỡng đầu vào;

b) Đối với một ngành đào tạo (hoặc một chương trình đào tạo) theo một phương thức và tổ hợp môn, tất cả các thí sinh được xét chọn bình đẳng theo điểm xét không phân biệt thứ tự ưu tiên của nguyện vọng đăng ký;

c) Việc sử dụng điểm ưu tiên khu vực, đối tượng để xét tuyển đảm bảo thống nhất, đồng bộ với quy định về điểm ưu tiên được quy định tại Điều 7 của Quy chế này.

6. Trên cơ sở kết quả xét tuyển cuối cùng, Trường quyết định danh sách thí sinh trúng tuyển vào các ngành, chương trình đào tạo.

7. Trường công bố điểm trúng tuyển (và các điều kiện, tiêu chí phụ nếu có) vào các ngành, chương trình đào tạo theo các phương thức tuyển sinh.

#### **Điều 15. Thông báo kết quả và tổ chức nhập học**

1. Trường gửi giấy báo trúng tuyển cho những thí sinh trúng tuyển, trong đó ghi rõ những thủ tục cần thiết đối với thí sinh khi nhập học.

2. Đối với thí sinh không xác nhận nhập học trong thời gian quy định:

a) Trong vòng 15 ngày kể từ ngày hết hạn xác nhận nhập học, nếu không có lý do chính đáng thì coi như thí sinh từ chối nhập học và Trường có quyền không tiếp nhận;

b) Nếu do ốm đau, tai nạn, có giấy xác nhận của cơ sở y tế, Trường xem xét quyết định tiếp nhận thí sinh vào học hoặc bảo lưu kết quả tuyển sinh để thí sinh vào học sau;

c) Nếu do sai sót, nhầm lẫn của cán bộ thực hiện công tác tuyển sinh hoặc cá nhân thí sinh gây ra, Trường phối hợp với các cá nhân, tổ chức liên quan xem xét các minh chứng và quyết định việc tiếp nhận thí sinh vào học hoặc bảo lưu kết quả tuyển sinh để thí sinh vào học sau.

3. Trong quá trình tổ chức nhập học và trong quá trình sinh viên đang theo học, Trường tổ chức thanh tra, kiểm tra hồ sơ của thí sinh theo đúng quy định. Trường có

quyền từ chối tiếp nhận nhập học hoặc buộc thôi học nếu thí sinh không đảm bảo các điều kiện trúng tuyển khi đối chiếu thông tin đăng ký xét tuyển, dữ liệu đăng ký dự thi với hồ sơ gốc của thí sinh.

### **Điều 16. Trách nhiệm của các bên liên quan trong công tác tuyển sinh**

#### 1. Trách nhiệm của thí sinh

- a) Tìm hiểu kỹ thông tin tuyển sinh của Trường, không đăng ký nguyện vọng vào những ngành, chương trình đào tạo hay phương thức tuyển sinh mà không đủ điều kiện;
- b) Cung cấp đầy đủ và bảo đảm tính chính xác của tất cả thông tin đăng ký dự tuyển, bao gồm cả thông tin cá nhân, thông tin khu vực và đối tượng ưu tiên (nếu có), nguyện vọng đăng ký; tính xác thực của các giấy tờ minh chứng;
- c) Đồng ý để Trường dự tuyển được quyền sử dụng thông tin, dữ liệu cần thiết phục vụ cho công tác xét tuyển;
- d) Hoàn thành thanh toán lệ phí tuyển sinh trước khi kết thúc thủ tục đăng ký dự tuyển.

#### 2. Trách nhiệm của Trường

- a) Quy định (hoặc thống nhất với các cơ sở đào tạo khác) về mức thu, phương thức thu và sử dụng lệ phí dịch vụ tuyển sinh;
- b) Cung cấp đầy đủ thông tin, tư vấn và hướng dẫn thí sinh, không để thí sinh đăng ký dự tuyển vào một chương trình, ngành, nhóm ngành đào tạo mà không đủ điều kiện; chịu trách nhiệm và chủ động giải quyết việc thí sinh được chuyển đến trường hoặc chuyển đi do sai sót trong tuyển sinh;
- c) Bảo đảm quy trình xét tuyển chính xác, công bằng, khách quan; thực hiện các cam kết theo thông tin tuyển sinh đã công bố;
- d) Kiểm tra thông tin và hồ sơ minh chứng khi thí sinh nhập học, bảo đảm tất cả thí sinh nhập học phải đủ điều kiện trúng tuyển;
- đ) Giải quyết đơn thư phản ánh, khiếu nại, tố cáo liên quan tới công tác xét tuyển của Trường theo quy định của pháp luật.

## **Chương III**

### **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **Điều 17. Trách nhiệm của Trường**

1. Xây dựng quy chế tuyển sinh công khai trên trang thông tin điện tử của Trường.
2. Tổ chức tuyển sinh theo thông tin và quy chế tuyển sinh đã ban hành, tuân thủ các quy định của Quy chế này và các quy định pháp luật hiện hành; thực hiện trách nhiệm giải trình với Bộ GDĐT, các cơ quan có thẩm quyền và xã hội về toàn bộ công tác tuyển sinh của Trường.
3. Tổ chức thanh tra, kiểm tra nội bộ, chủ động giải quyết các rủi ro đã đưa ra trong thông tin tuyển sinh của Trường; giải quyết đơn thư phản ánh, khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm liên quan tới công tác tuyển sinh của Trường theo quy định của Quy chế này và quy định của pháp luật có liên quan.
4. Chậm nhất ngày 31 tháng 12 hằng năm, Trường phải hoàn thành cập nhật dữ

liệu thực tuyển của tất cả các hình thức bao gồm: Thông tin thí sinh; thông tin xét tuyển của thí sinh; kết quả xét tuyển của thí sinh; thông tin về ngành tuyển sinh; thông tin về phương thức tuyển sinh đã thông báo tuyển sinh trên Hệ thống hỗ trợ tuyển sinh chung của Bộ GDĐT.

5. Bảo quản, lưu trữ các tài liệu liên quan đến tuyển sinh trong suốt khóa đào tạo theo quy định của Luật Lưu trữ và các quy định về thời hạn bảo quản tài liệu chuyên môn nghiệp vụ của ngành giáo dục.

**Điều 18. Tổ chức, nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng tuyển sinh**

1. Hiệu trưởng ra quyết định thành lập Hội đồng tuyển sinh đại học theo từng hình thức đào tạo để điều hành các công việc liên quan đến công tác tuyển sinh.

2. Thành phần HĐTS gồm có:

a) Chủ tịch: Hiệu trưởng hoặc Phó Hiệu Trưởng;

b) Phó chủ tịch: Phó Hiệu Trưởng;

c) Ủy viên Thường trực: Trưởng Ban Quản lý Đào tạo hoặc Trưởng Ban Tuyển sinh và truyền thông;

d) Các ủy viên: Một số Trưởng hoặc phó Trường/Khoa/Viện, Trung tâm, ban.

Những người có người thân (cha, mẹ, vợ, chồng, con, anh, chị, em ruột; cha, mẹ, chị em ruột của vợ hoặc chồng) dự thi/xét tuyển vào Trường không được tham gia HĐTS của trường và các ban giúp việc HĐTS trường trong năm đó.

3. Nhiệm vụ và quyền hạn của HĐTS trường

a) Tổ chức triển khai các phương án tuyển sinh đã công bố trong thông tuyển sinh;

b) Quyết định điểm trúng tuyển đầu vào của ngành, của phương thức tuyển sinh;

c) Giải quyết thắc mắc và khiếu nại, tố cáo liên quan đến công tác tuyển sinh;

d) Thu và sử dụng lệ phí tuyển sinh, lệ phí xét tuyển;

đ) Tổng kết công tác tuyển sinh; quyết định khen thưởng, kỷ luật theo quy định;

e) Báo cáo kịp thời kết quả công tác tuyển sinh cho Bộ GDĐT và cơ quan trực tiếp quản lý trường.

4. Nhiệm vụ và quyền hạn của Chủ tịch HĐTS trường.

a) Tổ chức thực hiện và chịu trách nhiệm về công tác tuyển sinh của trường;

b) Báo cáo với Bộ GDĐT và cơ quan có trách nhiệm về công tác tuyển sinh của trường;

c) Thành lập các ban giúp việc cho HĐTS của trường để triển khai công tác tuyển sinh.

5. Phó chủ tịch HĐTS trường thực hiện các nhiệm vụ được Chủ tịch HĐTS phân công và thay mặt Chủ tịch HĐTS giải quyết công việc khi Chủ tịch HĐTS ủy quyền.

**Điều 19. Tổ chức, nhiệm vụ và quyền hạn của Ban thư ký HĐTS trường**

1. Thành phần Ban Thư ký HĐTS gồm có:

a) Trưởng ban Thư ký do Ủy viên thường trực HĐTS kiêm nhiệm;

b) Phó Trưởng ban Thư ký: Phó Trưởng Ban Quản lý Đào tạo Đại học hoặc Phó Trưởng Ban Tuyển sinh và truyền thông.

c) Các ủy viên: Chánh Văn phòng, Ban Tài chính – Kế toán, Ban Quản lý đào tạo đại học, Ban Tuyển sinh và Truyền thông.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Thư ký HĐTS:

+ *Đối với kỳ thi xét tuyển vào Trường*

a) Công bố các thông tin liên quan đến điều kiện, hồ sơ, thời gian, hình thức và địa điểm đăng ký xét tuyển hoặc dự thi (nếu có) trên các trang thông tin điện tử của Trường và các phương tiện thông tin đại chúng khác;

b) Tổ chức kiểm tra hồ của thí sinh dự tuyển và trúng tuyển theo quy định;

c) Dự kiến phương án điểm trúng tuyển, trình HĐTS quyết định;

d) Lập danh sách thí sinh trúng tuyển và gửi giấy báo trúng tuyển;

đ) Tổ chức làm thủ tục nhập học cho thí sinh trúng tuyển;

e) Thực hiện các nhiệm vụ khác do Chủ tịch HĐTS giao.

+ *Đối với kỳ thi bổ trợ vào Trường*

Ban thư ký HĐTS được quy định theo Quy chế tuyển sinh đại học của Trường. Ngoài các nhiệm vụ và quyền hạn của Ban thư ký HĐTS được quy định theo Quy chế tuyển sinh đại học của Trường, Ban thư ký HĐTS của kỳ thi tuyển sinh bổ trợ có nhiệm vụ tổ chức như sau:

- Quản lý dữ liệu đăng ký dự thi đánh số báo danh, xếp phòng thi, chuẩn bị các tài liệu, mẫu, biểu dùng tại các phòng thi.

- Nhận, bảo quản bài thi năng khiếu, các phiếu ghi nhận kết quả thi năng khiếu được đóng trong các túi còn nguyên niêm phong của các phòng thi.

- Nhận, bảo quản bài thi năng khiếu đã được cắt phách và được đóng trong các túi còn nguyên niêm phong từ Ban làm phách.

- Bàn giao bài thi năng khiếu đã cắt phách và được đóng trong các túi còn nguyên niêm phong của các phòng cho ban chấm thi năng khiếu và thực hiện các công tác nghiệp vụ liên quan.

- Nhận, bảo quản đầu phách được đóng trong các túi còn nguyên niêm phong từ Ban làm phách sau khi chấm bài thi năng khiếu đã hoàn thành.

- Quản lý các bài thi năng khiếu. Lập biên bản xử lý điểm thi năng khiếu (nếu có)

- Quản lý dữ liệu kết quả thi và thực hiện các nhiệm vụ khác do Chủ tịch HĐTS phân công.

Các trường hợp sai phạm sẽ bị xử lý theo điều 21 của quy chế này.

**Điều 20. Tổ chức, nhiệm vụ và quyền hạn của các ban chuyên môn khác giúp việc cho HĐTS trường**

1. Các ban chuyên môn gồm: Ban Đề thi, Ban Coi thi, Ban Chấm thi, Ban Phúc

khảo, Ban Máy tính tuyển sinh, Ban Cơ sở vật chất, Ban tư vấn quy đổi điểm.

2. Tổ chức, nhiệm vụ và quyền hạn của các Ban chuyên môn thực hiện theo quy định của Quy chế thi THPT quốc gia và xét công nhận tốt nghiệp THPT. Hiệu trưởng ban hành quy chế tổ chức thi các môn thi năng khiếu công khai trên trang thông tin điện tử của nhà trường.

3. Các ban chuyên môn thực hiện các nhiệm vụ khác do HĐTS phân công.

#### **Điều 21. Xử lý vi phạm**

1. Cán bộ và thí sinh có hành vi, vi phạm trong quá trình tổ chức thi tuyển sinh (nếu có) được xử lý theo quy định tại Quy chế thi tốt nghiệp THPT hiện hành của Bộ GDĐT.

2. Thí sinh có hành vi gian lận trong quá trình đăng ký dự tuyển, dự thi hoặc đã trúng tuyển và nhập học nhưng bị phát hiện có hành vi gian lận hoặc liên quan trực tiếp đến gian lận trong quá trình đăng ký dự tuyển, dự thi để được trúng tuyển có thể bị buộc thôi học; tùy theo mức độ sẽ bị xử lý theo quy định của Trường.

3. Người có hành vi vi phạm quy chế này là công chức, viên chức của Trường tùy theo mức độ sẽ bị xử lý theo quy định của Điều 71 Luật giáo dục đại học; Luật Viên chức, Luật Cán bộ, công chức và các văn bản quy định về xử lý kỷ luật viên chức, công chức.

#### **Điều 22. Khen Thưởng**

Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh khen thưởng hoặc đề nghị Hiệu trưởng khen thưởng

1. Những cá nhân, đơn vị hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao.

2. Những cá nhân đơn vị có nhiều thành tích đóng góp cho công tác tuyển sinh.

#### **Điều 23. Điều khoản thi hành**

1. Quy chế áp dụng cho khóa tuyển sinh năm 2026.

2. Trường Ban Tuyển sinh và truyền thông, Trưởng các đơn vị thuộc, trực thuộc Trường và các đơn vị, cá nhân liên quan có trách nhiệm thi hành quy chế này.

3. Hàng năm, quy chế này sẽ được bổ sung, sửa đổi, cập nhật theo quy định và hướng dẫn của Bộ GDĐT.

4. Trong quá trình thực hiện, nếu có vấn đề phát sinh cần điều chỉnh, bổ sung, các đơn vị, cá nhân phản ánh về Trường Ban Tuyển sinh và truyền thông để tổng hợp, báo cáo Hiệu trưởng xem xét quyết định.